

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày 10 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mâm

Ông Hồ Tùng Mận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 19/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Cảnh S - Sinh ngày: 20/02/1991, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi thường trú: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện tại: Số A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; họ và tên cha: Nguyễn Cảnh T - Sinh năm: 1966, mẹ: Cao Thị V - Sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 31/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử phạt 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 09 tháng 16 ngày, về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án số 19/2012/HS-ST (chưa chấp hành án phí).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 97/2013/HS-PT. Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng về tội

Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành 03 bản án là 05 năm. Ngày 12/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đắk Tân.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 24/7/2022 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Thanh V, địa chỉ: Số Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Ông Trịnh Phi L – Sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Trần Hiếu M – Sinh năm: 1985, địa chỉ: Số N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Ông Dương C – Sinh năm: 1955, địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị H – Sinh năm: 1963, địa chỉ: Số N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Anh T – Sinh năm: 1974, địa chỉ: Số Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Ông Lê S – Sinh năm: 1971, trú tại: Số P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1980, địa chỉ: Số D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5. Bà Lê Thị Kim T – Sinh năm: 1999, địa chỉ: Ấp P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Đức L – Sinh năm: 1972, địa chỉ: Số T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2022, Nguyễn Cảnh S từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột thuê phòng trọ tại địa chỉ P để sinh sống. S làm phụ hồ do công việc không ổn định, nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền

tiêu xài. S đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2022, Nguyễn Cảnh S điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen (đăng ký biển số 47R5-55xx) đi một mình đến đường M, phường T, thành phố B thì thấy tại sân nhà số 143/40, đường M, phường T, thành phố B có dựng một xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số 47F3-5356 của bà Lê Thị Thanh V (do anh Nguyễn Anh T chồng bà V đứng tên chủ sở hữu), có gắn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe, không có người trông coi. Lúc này, S dựng xe mô tô hiệu SYM Attila ở đầu hẻm rồi đi bộ vào sân nhà bà V lén lút mở khóa xe mô tô của bà V, nổ máy và điều khiển xe chạy thoát về cất giấu tại khu vực để xe chung của dãy trọ. Sau đó, S đón xe ôm (chưa xác định lai lịch người chạy xe ôm và đặc điểm xe) chở S quay lại hẻm 143 đường Y để lấy xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen rồi về lại phòng trọ. Tại đây, S tháo biển số 47F3-5356 của bà V gắn vào xe mô tô hiệu SYM Attila màu đen và tháo biển số (chưa xác định số) xe gắn trên xe mô tô hiệu SYM Attila thì gắn vào xe mô tô hiệu Honda, loại Dream của bà V.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 14/7/2022, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Dream vừa trộm cắp của bà V đi một mình đến khu vực đường T, thành phố B thì thấy ở lề đường trước nhà số 19, đường T, thành phố B có dựng một xe mô tô hiệu Honda loại Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 47B2-719.xx của ông Trịnh Phi L, sinh năm: 2000, HKTT: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có gắn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe, không có người trông coi. Lúc này, S dựng xe mô tô hiệu Honda loại Dream ở lề đường rồi lén lút lại gần mở khóa xe của anh L, nổ máy và điều khiển xe chạy thoát về dựng tại khu vực để xe chung của dãy trọ. Sau đó, S gọi xe ôm (chưa xác định lai lịch người chạy xe ôm và đặc điểm xe) chở S quay lại đường H để lấy xe mô tô hiệu Honda loại Dream rồi quay về phòng trọ.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 19/7/2022, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Dream trộm cắp của bà V đi một mình đến khu vực đường N thì thấy tại đầu đường hẻm số 154, đường T, có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozza, màu trắng biển số 47B2-006.xx (do bà Trần Hiếu M con dâu bà H là chủ sở hữu) của bà Trần Thị H, sinh năm 1963, trú tại: Số 40/37, đường T quản lý sử dụng, có gắn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe, không có người trông coi. Lúc này, S lén lút lại gần chiếc xe trên mở khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe chạy thoát về dựng tại khu vực để xe chung của dãy trọ. Sau đó, S gọi xe ôm (chưa xác định lai lịch người chạy xe ôm và đặc điểm xe) chở S quay lại đường A để xe mô tô hiệu Honda loại Dream quay về phòng trọ. Đến ngày 20/7/2022, S tháo biển số 47B2-719.xx của chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Sonic và biển số 47B2-006.xx của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nozza rồi đi vứt bỏ tại khu vực suối thuộc T. Sau đó, S đưa chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nozza đến tiệm sửa xe của anh Lê

S, sinh năm 1971, trú tại 175/01 B để thay đổi màu sơn xe S màu đỏ nhằm tránh bị phát hiện.

Vụ thứ tư: Sáng ngày 21/7/2022, S đi bộ một mình dọc đường Y theo hướng từ xã E đến phường E, thành phố B để tìm tài sản của người dân sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến Trường tiểu học T thuộc thôn 1, xã E, thành phố Buôn Ma Thuột, S thấy trong sân trường có dựng một xe mô tô hiệu Honda, loại wave, màu xanh, biển số 47K2-4213, trong cốp giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức L, của ông Dương C, sinh năm 1955, trú tại: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quản lý sử dụng, có gắn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe, không có người trông coi. Lúc này, S lén lút lại gần mở khóa xe, nổ máy rồi điều khiển xe chạy thoát về dựng tại khu vực để xe chung của dãy trọ. Sau đó, S bán chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Dream của bà V cho một người nam qua mạng xã hội được số tiền 7.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 24/7/2022, S đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 47K2-4213 đi uống nước thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện mời về làm việc.

Ngoài 04 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Nguyễn Cảnh S còn khai nhận đã thực hiện một lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào sáng ngày 29/6/2022, S đi bộ một mình dọc đường Q theo hướng từ đường Nguyễn Văn C đến Bệnh viện Đa khoa Vùng T thì thấy ở đầu đường hẻm vào tịnh thất H có một xe mô tô hiệu SYM loại Attila, màu đen biển số 47R5-55xx do Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980, trú tại 631 T đứng tên chủ sở hữu, có gắn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe, không có người trông coi. Lúc này, S lén lút lại gần mở khóa xe, nổ máy và điều khiển xe chạy thoát. Khi về đến phòng trọ, S nói với bạn gái của S là bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1999, tỉnh Đ nguồn gốc chiếc xe trên do S mua lại của người quen để Thảo và S sử dụng chung thì bà T tin tưởng và cùng S sử dụng chiếc xe trên.

Tại, bản Kết luận định giá tài sản số 137 ngày 07 tháng 08 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Dream, màu nâu, biển số: 47F3-5356, số máy: C100ME0206524, số khung: C100M0206524, đã qua sử dụng, trị giá: 10.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Sonic 150R, số máy: KB11E1255559, số khung: MH1KB1119LK256057, đã qua sử dụng, trị giá: 39.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nozza, số máy: E3N4E095499, số khung: 7610GY095485, đã qua sử dụng, trị giá: 8.500.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh, biển số 47K2-4213, số máy: HC08E0030542, số khung: RLHHC090X2Y030495, đã qua sử dụng, trị giá: 6.100.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá 63.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-HS ngày 06/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về phần dân sự của vụ án: Sau khi nhận lại tài sản, ông Trịnh Phi L, bà Trần Hiếu M, ông Dương C và bà Trần Thị H không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh V và bị cáo Nguyễn Cảnh S thỏa thuận bồi thường với số tiền 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 pro, màu xanh, số Imei: 865071042102298 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Cảnh S sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Sonic 150R, số máy: KB11E1255559, số khung: MH1KB1119LK256057. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Trịnh Phi L, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh L quản lý sử dụng.

- Đối với, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nozza, biển số 47B2-006.xx, số máy: E3N4E095499, số khung: 7610GY095485 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Hiếu M, sinh năm: 1985, HKTT: Số 40/37, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là con dâu của bà Trần Thị H, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Trần Hiếu M và bà Trần Thị H quản lý sử dụng.

- Đối với, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh, biển số 47K2-4213, số máy: HC08E0030542, số khung: RLHHC090X2Y030495 thuộc quyền sở hữu của ông Dương C, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông C quản lý sử dụng.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nêu tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Lê Thị Thanh V xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cảnh S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Do ý thức coi thường luật pháp, động cơ tham lam tư lợi, nên vào các ngày 04, 14, 19, 21/7/2022, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Cảnh S đã trộm cắp 04 chiếc xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47F3-53xx, đã qua sử dụng, trị giá: 10.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Sonic 150R, số máy: KB11E1255559, số khung: MH1KB1119LK256057, đã qua sử dụng, trị giá: 39.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nozza, số máy: E3N4E095499, số khung: 7610GY095485, đã qua sử dụng, trị giá: 8.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47K2-4213, đã qua sử dụng, trị giá: 6.100.000 đồng. Tổng cộng tài sản chiếm đoạt của bà Lê Thị Thanh V, ông Trịnh Phi L, bà Trần Thị H, ông Dương C, trị giá 63.600.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000

đồng”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấn lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về nhân thân: Ngày 26/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 97/2013/HS-PT. Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt phải chấp hành 03 bản án là 05 năm. Ngày 12/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đắk Tân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần trộm cắp tài sản với trị giá trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Đối với, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 pro, màu xanh, số Imei: 865071042102298 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Cảnh S sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Sonic 150R, số máy: KB11E1255559, số khung: MH1KB1119LK256057. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Trịnh Phi L, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh L quản lý sử dụng, là phù hợp.

Đối với, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nozza, biển số 47B2-006.xx, số máy: E3N4E095499, số khung: 7610GY095485 thuộc quyền sở hữu

của bà Trần Hiếu M, sinh năm: 1985, HKTT: Số 40/37, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là con dâu của bà Trần Thị H, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Trần Hiếu M và bà Trần Thị H quản lý sử dụng, là phù hợp.

Đối với, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu xanh, biển số 47K2-4213, số máy: HC08E0030542, số khung: RLHHC090X2Y030495 thuộc quyền sở hữu của ông Dương C, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông C quản lý sử dụng, là phù hợp.

- Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản, ông Trịnh Phi L, bà Trần Hiếu M, ông Dương C và bà Trần Thị H không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh V và bị cáo Nguyễn Cảnh S thỏa thuận bồi thường với số tiền 10.000.000 đồng nên cần chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Dream, biển số 47F3-5356 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1974, trú tại: Số 143/40, đường M, phường T, thành phố B là chồng của chị Lê Thị Thanh V. S đã bán cho người khác (chưa xác định lai lịch), nên Cơ quan điều tra chưa xác định được để tạm giữ, là phù hợp.

Đối với, 01 biển số xe mô tô 47B2-710.91 thuộc quyền sở hữu của anh Trịnh Phi L và 01 biển số xe mô tô 47B2-006.xx thuộc quyền sở hữu của chị Trần Hiếu M. Bị cáo S đã vứt bỏ 02 biển số xe nêu trên tại khu vực suối, thuộc hẻm 123, đường B, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại khu vực nêu trên nhưng không phát hiện để tạm giữ, là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Attila, màu đen, đăng ký biển số 47R5-55xx, số máy: BAD050413, số khung: DAD050413, do bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1980, địa chỉ: Số 631, đường L, phường E, thành phố B đứng tên đăng ký chủ xe. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng tại địa chỉ trên không có ai tên là Nguyễn Thị Thu H, chưa làm việc được với bà Hiền, nên chưa xác định được bị hại, do vậy tách ra khỏi vụ án này để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cảnh S phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh S: 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/7/2022.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự:

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 5 pro, màu xanh, số Imei: 865071042102298 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Cảnh S.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa giữa bị cáo Nguyễn Cảnh S với bà Lê Thị Thanh V. Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh S bồi thường cho bà Lê Thị Thanh V số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Cảnh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh

